TOÀ ÁN NHÂN DÂN H. TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 9- 2018
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Lâm Giang

Ông Nguyễn Đức Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2018/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Lại Vân A, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1983 (đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi ĐKTT: thôn Vân Tr, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

Nơi ở hiện nay: số nhà 712, đường Phạm Văn B, phường 12, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/3/2018 và ngày 24/7/2018, bản tự khai và biên bản lấy lời khai tiếp theo thì nguyên đơn là chị Lại Vân A trình bày:

Chị và anh N kết hôn ngày 16/3/2011, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện T. Sau khi kết hôn, chị và anh N về chung sống với nhau ngay, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016

thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N không quan tâm chăm lo cho gia đình. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh N.

Về con chung: chị và anh N có 01 con chung là Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 19/7/2012, hiện đang ở với chị. Ly hôn chị và anh N tự thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung nên chị không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác: chị không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại phiên toà: chị A giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và không yêu cầu xem xét giải quyết về con chung, tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác;

Tại bản tự khai ngày 17/8/2018, bị đơn là anh Nguyễn Hữu N trình bày:

Anh và chị A kết hôn năm 2011 tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện T. Sau khi kết hôn, chị và anh N về chung sống với nhau ngay, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh và chị A đã sống ly thân đến nay. Nay chị A xin ly hôn với anh, anh đồng ý.

Về con chung, tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác: anh không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa: anh N vắng mặt theo đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ghi ngày 17 tháng 8 năm 2018.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: đề nghị xử cho chị Lại Vân A được ly hôn với anh Nguyễn Hữu N và buộc chị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến đề nghị của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: ngày 16 tháng 7 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Lại Vân A với bị đơn là anh Nguyễn Hữu N là theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về việc xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hữu N:

Bị đơn là anh Nguyễn Hữu N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh N là theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu ly hôn của chị Lại Vân A:

Chị Lại Vân A và anh Nguyễn Hữu N tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 16 tháng 3 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Lam Cốt nên hôn nhân giữa chị A và anh N là hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định của pháp luật. Đầu năm 2017, do vợ chồng mâu thuẫn nên đã sống ly thân, không quan tâm không có trách nhiệm tới nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị A xin ly hôn với anh N và được anh N đồng ý. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử cho chị A được ly hôn với anh N là theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác: do cả chị A và anh N đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết;

[5] Về án phí: chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Lại Vân A được ly hôn với anh Nguyễn Hữu N.

[2] Về án phí: chị Lại Vân A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2017/0002070 ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên.

Xác nhận chị Lại Vân A đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Lý